

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 07- 03- 2019

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Dương
2. Ông Lê Văn Đáng

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Thanh Trung, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2018/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc “*Tranh chấp Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Huỳnh Ng, sinh năm 1982 (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. *Bị đơn:* Anh Võ Thanh T, sinh năm 1980 (*vắng mặt không có lý do*).

Địa chỉ: Ấp R, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn chị Võ Thị Huỳnh Ng trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Võ Thanh T xác lập hôn nhân năm 1999 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào năm 2004. Sau khi cưới nhau vợ chồng về sống chung với cha mẹ chồng tại ấp R, xã V. Năm 2004 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh T ham chơi không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình, dù gia đình đã khuyên can nhưng vẫn không thay đổi, vợ chồng đã ly thân từ năm 2007 đến nay. Xét tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn với anh Võ Thanh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Thanh Nh, sinh năm 1999 đã trưởng thành, nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra chị Ng không yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Võ Thanh T vắng mặt không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành đúng quy định theo Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định theo Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Võ Thị Huỳnh Ng được ly hôn với anh Võ Thanh T; về con chung: Có 01 con chung tên Võ Thanh Nh, sinh năm 1999 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết; tài sản và nợ chung: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

- *Về án phí:* Chị Võ Thị Huỳnh Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phản kiến nghị: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Võ Thị Huỳnh Ng có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Võ Thanh T được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Ng và anh T theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Hôn nhân của chị Võ Thị Huỳnh Ng và anh Võ Thanh T là hợp pháp. Sau thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không tôn trọng lẫn nhau, thường phát sinh mâu thuẫn. Từ đó hai bên không còn tình cảm và đã sống ly thân từ năm 2007 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm nhau, hai bên đều không có thiện chí hàn gắn. Chị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh T là có căn cứ. Do đó, căn cứ Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Thanh Nh, sinh năm 1999 đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Võ Thị Huỳnh Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 235, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị Huỳnh Ng được ly hôn với anh Võ Thanh T.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Thanh Nh, sinh năm 1999 đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Võ Thị Huỳnh Ng phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) chị Ng đã nộp theo biên lai số 0019206 ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Kim;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Mai